

Bản án số: **213/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/4/2024.

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

2. Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 754/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Phương V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường C, Phường P, Quận G, TP.HCM (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: **Anh Long Hà Kim P**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường Đ, Phường H, Quận G, TP.HCM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Trần Thị Phương V trình bày: Chị Trần Thị Phương V và Anh Long Hà Kim P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 60, ngày 25/7/2017 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Long Trần Thiên Ph (nam), sinh ngày: 16/01/2018.

Trong quá trình chung sống anh chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 11 năm 2021 cho đến hiện nay.

Từ khi không còn sống chung năm 2021 chị cùng con trai dọn về nhà mẹ ruột ở sinh sống, từ đó đến nay thì anh P không về thăm, không cấp dưỡng, không còn trách nhiệm với vợ con.

Nên hiện nay chị xác định không còn tình cảm với anh P. Vì vậy, chị nộp đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị đề nghị được ly hôn với Anh Long Hà Kim P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Long Trần Thiên Ph (nam), sinh ngày: 16/01/2018. Chị Trần Thị Phương V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị Trần Thị Phương V không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn: Anh Long Hà Kim P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và có bản tự khai đề nghị giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Bị đơn Anh Long Hà Kim P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như trình tự thủ tục tại phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 28, 39, 147, 203, 220, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Trần Thị Phương V được ly hôn với Anh Long Hà Kim P.

Về con chung: Giao trẻ Long Trần Thiên Ph (nam), sinh ngày: 16/01/2018 cho Chị Trần Thị Phương V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

Án phí do nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Anh Long Hà Kim P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương V và Anh Long Hà Kim P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 25/7/2017 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

- Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, sau khi đăng ký kết hôn đến từ năm 2017 Anh Long Hà Kim P và Chị Trần Thị Phương V thường xuyên cự cãi, xảy ra nhiều mâu thuẫn, nhiều ý kiến bất đồng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, từ năm 2021 thì Chị Trần Thị Phương V đã về nhà mẹ ruột sinh sống, Anh Long Hà Kim P đã không quan tâm chăm sóc gia đình, không về thăm con thường xuyên. Nay Chị Trần Thị Phương V xác định không còn tình cảm với Anh Long Hà Kim P, nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh Long Hà Kim P.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau. Đối với quan hệ vợ chồng giữa anh chị thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay, vì vậy yêu cầu được ly hôn của Chị Trần Thị Phương V có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Long Trần Thiên Ph (nam), sinh ngày: 16/01/2018. Chị Trần Thị Phương V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi Chị Trần Thị Phương V dọn về nhà mẹ ruột sinh sống cùng con trai cho đến hiện nay, trẻ Thiên Phúc sinh hoạt bình thường, tâm lý ổn định, nên Chị Trần Thị Phương V yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và đúng với tình hình thực tế.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Phương V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các căn cứ trên và lời trình bày của đương sự, thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Phương V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị Phương V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương V được ly hôn với Anh Long Hà Kim P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Long Trần Thiên Ph (nam), sinh ngày: 16/01/2018 cho Chị Trần Thị Phương V được trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng do các bên tự thoả thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Phương V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60, ngày 25/7/2017 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Phương V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai thu số AA/2023/0038703 ngày 14/12/2023 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Trần Thị Phương V đã đóng đủ tiền án phí.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- UBND P.E,Q.G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Sang